BÀI GIẢNG: PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ
CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM
MÔN: ĐỊA LÍ 9
GIÁO VIÊN: ĐÀO THANH THANH

MỤC TIÊU

- ✓ *Đọc bản đồ dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư.*
- ✓ *Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn.*

1. PHÂN BỐ DÂN CƯ

- Công thức tính mật độ dân số:

$$\text{Mật độ dân số} = \frac{\text{Dân số}}{\text{Diện tích}} \text{ (người/km}^2\text{)}$$

- Mật độ dân số Việt Nam (2024): 306 người/km² (gấp 5 lần bình quân của thế giới, xếp thứ 3 khu vực Đông Nam Á)

- Phân bố dân cư khác nhau giữa các khu vực:

  - Dân cư đông đúc ở đồng bằng, thưa thớt ở miền núi.

Mật độ dân số cả nước 2024: 306 người/km^2

Vùng	Mật độ dân số (người/km^2)
Trung du và miền núi phía Bắc	136
Đồng bằng sông Hồng	1 037
Bắc Trung Bộ	221
Nam Trung Bộ	160
Đông Nam Bộ	750
Đồng bằng sông Cửu Long	434

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2024)

  - Dân cư chủ yếu ở nông thôn (61,5% - 2024)

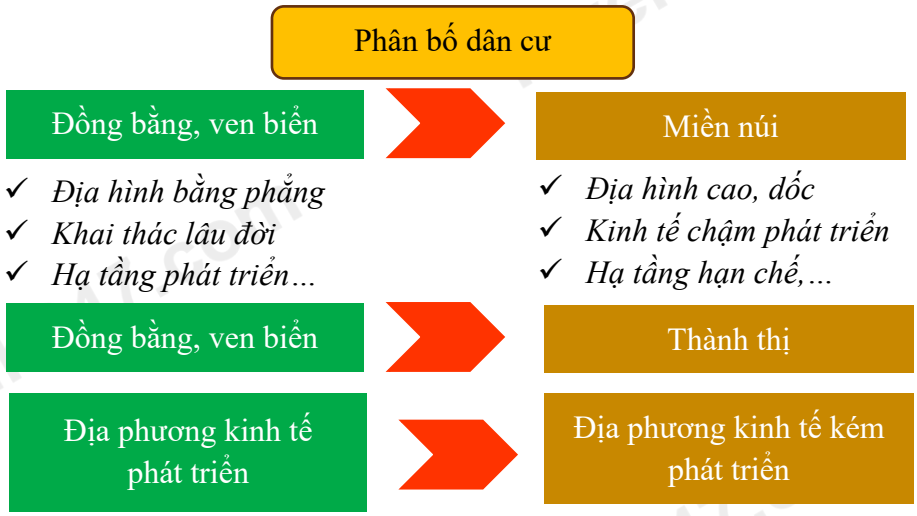

- Phân bố dân cư có sự thay đổi
  - Tỉ lệ dân thành thị tăng.
  - Các vùng kinh tế phát triển năng động thu hút dân cư.
  - Nguyên nhân thay đổi:
  - ✓ Vị trí địa lí
  - ✓ Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên
  - ✓ Chính sách dân số
  - ✓ Trình độ phát triển kinh tế,…

2. CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ

Tiêu chí	Quần cư nông thôn	Quần cư thành thị
Mật độ dân số	Mật độ dân số thấp.	Mật độ dân số cao.
Cấu trúc quần cư	Nơi cư trú được cấu trúc thành xã, làng, xóm, bản,…	Nơi cư trú được cấu trúc thành phường, thị trấn, tổ dân phố.
Hoạt động kinh tế	Nông nghiệp là chủ yếu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển thủ công nghiệp, dịch vụ.	Công nghiệp, dịch vụ là hoạt động kinh tế chủ yếu.
Chức năng	Hành chính, văn hoá, xã hội, thay đổi theo hướng đa dạng hoá.	Đa chức năng.

- Quần cư nông thôn đang thay đổi mạnh mẽ về cấu trúc, hoạt động kinh tế, chức năng.





Tổng kết:

- Dân cư nước ta phân bố khác nhau giữa các khu vực và có sự thay đổi ngày càng hợp lí hơn.
- Nước ta có hai loại hình quần cư nông thôn và quần cư thành thị.

ĐỀ BÀI

Câu 1: Khu vực có mật độ dân số thấp nhất Việt Nam năm 2024 là

A. Đồng bằng sông Hồng.
B. Bắc Trung Bộ.
C. Đông Nam Bộ.
D. Trung du và miền núi phía Bắc.

Câu 2: Dựa vào bản đồ, kể tên 5 điểm dân cư trên 100 000 người trở lên?

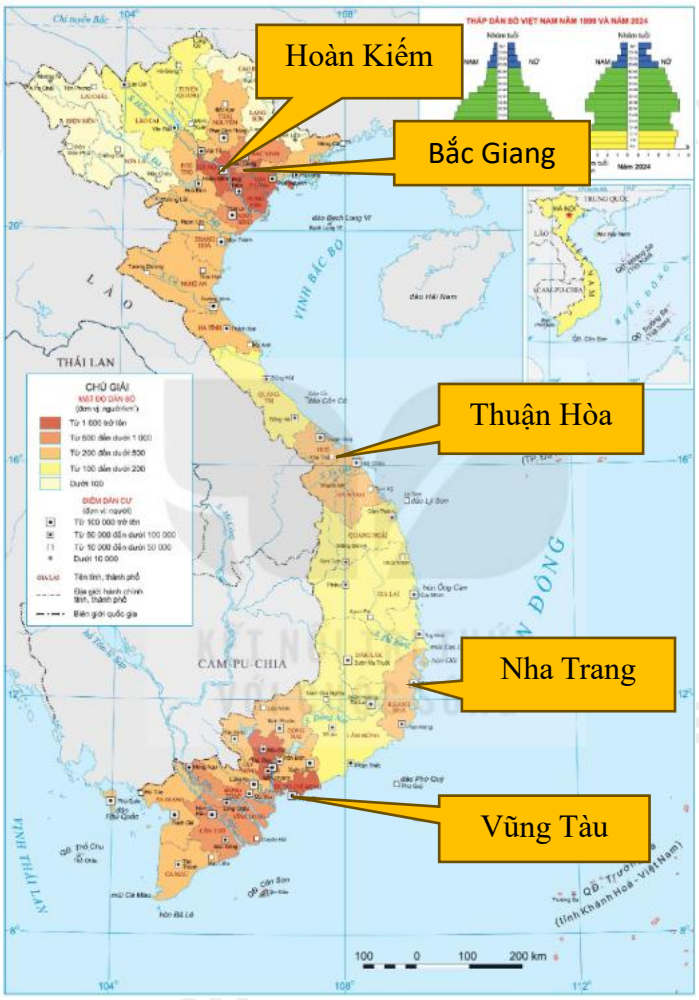

Câu 3: Các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai về các quần cư của Việt Nam?

a. Dân cư nông thôn có mật độ dân số thấp.

b. Quần cư thành thị đa chức năng: trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị, đổi mới sáng tạo.

c. Quần cư nông thôn có hoạt động kinh tế công nghiệp là chủ yếu.

d. Quần cư thành thị cấu trúc thành xã, làng, xóm, bản,…

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: Khu vực có mật độ dân số thấp nhất Việt Nam năm 2024 là

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đông Nam Bộ.

D. Trung du và miền núi phía Bắc.

Cách giải:

Năm 2024, vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là Trung du và miền núi phía Bắc.

Chọn D.

Câu 2: Dựa vào bản đồ, kể tên 5 điểm dân cư trên 100 000 người trở lên?

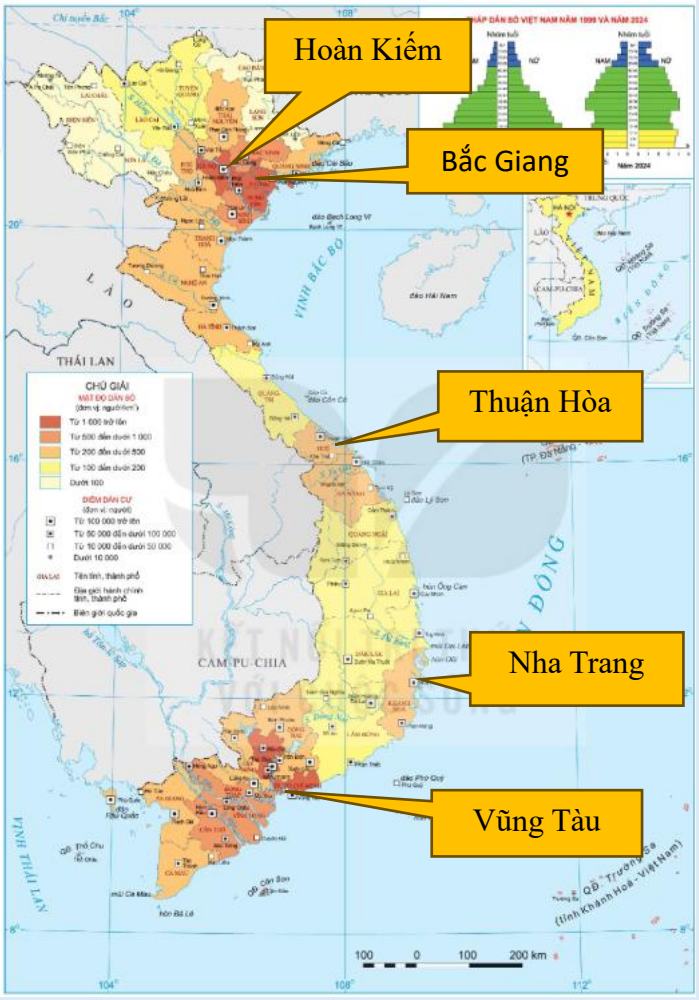

Cách giải:

Hoàn Kiếm (Hà Nội), Bắc Giang (Bắc Ninh), Thuận Hòa (Huế), Nha Trang (Khánh Hòa), Vũng Tàu (Thành phố Hồ Chí Minh).

Câu 3: Các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai về các quần cư của Việt Nam?

a. Dân cư nông thôn có mật độ dân số thấp.

b. Quần cư thành thị đa chức năng: trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị, đổi mới sáng tạo.

c. Quần cư nông thôn có hoạt động kinh tế công nghiệp là chủ yếu.

d. Quần cư thành thị cấu trúc thành xã, làng, xóm, bản,…

Cách giải:

a. Đúng

b. Đúng

c. Sai: Quần cư nông thôn có hoạt động kinh tế nông nghiệp là chủ yếu.

d. Sai: Quần cư thành thị cấu trúc thành phường, thị trấn, tổ dân phố.